

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI	
ĐẾN	Số: 1935
	Ngày: 25/8/2018
	Chuyên: BHYT
	Lưu hồ sơ số: Năm học 2017 - 2018

HƯỚNG DẪN

Thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2018 - 2019

Năm học 2017 - 2018, nhờ sự quan tâm của các sở, ban, ngành, UBND các cấp, nhất là ngành Giáo dục và Đào tạo, hệ thống các trường học trên địa bàn tỉnh đã chỉ đạo, phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả công tác bảo hiểm y tế (BHYT) tại trường học, tỷ lệ học sinh, sinh viên (HSSV) tham gia BHYT ngày càng tăng, nhiều trường có HSSV tham gia đạt tỷ lệ 100%; toàn tỉnh đạt 95% trên tổng số HSSV thuộc diện có trách nhiệm tham gia BHYT.

Mặc dù, tỷ lệ HSSV tham gia BHYT năm học 2017 - 2018 có tăng so với các năm học trước, nhưng tỷ lệ tăng còn khiêm tốn so với yêu cầu tỉnh đề ra, có một số trường học tỷ lệ HSSV tham gia BHYT còn thấp so với mặt bằng chung của tỉnh, chưa thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về BHYT. Để tiếp tục thực hiện tốt chính sách BHYT học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh, đảm bảo năm học 2018 - 2019 có 100% HSSV tham gia BHYT, tạo điều kiện cho các em đi khám chữa bệnh được hưởng quyền lợi theo quy định; các trường có thêm nguồn kinh phí để chăm sóc sức khỏe ban đầu ngay tại nhà trường cho HSSV và tạo điều kiện để thực hiện tốt công tác y tế học đường, Sở Giáo dục và Đào tạo - Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Ngãi hướng dẫn thực hiện BHYT HSSV năm học 2018 - 2019 như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, MỨC ĐÓNG, PHƯƠNG THỨC ĐÓNG BHYT

1. Đối tượng tham gia

HSSV đang theo học tại các cơ sở giáo dục, đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ bậc tiểu học trở lên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là đối tượng có trách nhiệm tham gia BHYT bắt buộc, trừ những HSSV được cấp thẻ BHYT theo các nhóm đối tượng khác.

2. Mức đóng

Mức đóng BHYT HSSV hàng tháng bằng 4,5% nhân mức lương cơ sở (LCS=1.390.000đ) nhân với số tháng tương ứng thời hạn sử dụng ghi trên thẻ BHYT.

2.1. Đối với học sinh lớp một, sinh viên năm thứ nhất, HSSV chưa có thẻ BHYT đóng BHYT (15 tháng)

- **Thu tiền đợt 1:** Đóng 03 tháng, thẻ có giá trị KCB từ ngày 01/10/2018 đến 31/12/2018: $1.390.000 \text{ đồng} \times 4,5\% \times 03 \text{ tháng} = 187.650 \text{ đồng}$

Trong đó:

Học sinh, sinh viên đóng 70% = 131.355 đồng;

Ngân sách Nhà nước hỗ trợ 30% = 56.295 đồng.

Nhà trường lập danh sách và nộp tiền trước 30/9/2018.

- **Thu tiền đợt 2:** Đóng 12 tháng, cấp thẻ có giá trị KCB từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019: $1.390.000 \text{ đồng} \times 4,5\% \times 12 \text{ tháng} = 750.600 \text{ đồng}$.

Trong đó:

Học sinh, sinh viên đóng 70% = 525.420 đồng;

Ngân sách Nhà nước hỗ trợ 30% = 225.180 đồng.

Nhà trường lập danh sách và nộp tiền trước 15/12/2018.

2.2. Đối với HSSV thẻ BHYT có giá trị KCB đến hết ngày 31/12/2018 (thực hiện thu tiền và cấp thẻ 2 đợt trong năm 2019)

** Tùy theo nguyện vọng của HSSV Nhà trường lựa chọn phương thức thu 12 tháng hoặc 6 tháng một lần.*

a) Thu 12 tháng, thẻ có giá trị sử dụng KCB từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019: $1.390.000 \text{ đồng} \times 4,5\% \times 12 \text{ tháng} = 750.600 \text{ đồng}$ (đóng 1 lần/năm). Trong đó:

Học sinh, sinh viên đóng 70% = 525.420 đồng;

Ngân sách Nhà nước hỗ trợ 30% = 225.180 đồng.

Nhà trường lập danh sách và nộp tiền trước 15/12/2018.

b) Trường hợp thu 6 tháng:

b1) Thẻ có giá trị sử dụng KCB từ 01/01/2019 đến 30/6/2019:

$1.390.000 \text{ đồng} \times 4,5\% \times 6 \text{ tháng} = 375.300 \text{ đồng}$. Trong đó:

Học sinh, sinh viên đóng 70% = 262.710 đồng;

Ngân sách Nhà nước hỗ trợ 30% = 112.590 đồng.

Nhà trường lập danh sách và nộp tiền trước 15/12/2018.

b2) Thu 6 tháng còn lại của năm 2019, thẻ có giá trị sử dụng KCB từ 01/7/2019 đến 31/12/2019 và thu tiền BHYT như điểm b1 nêu trên.

Nhà trường lập danh sách và nộp tiền trước 30/4/2019.

2.3. Đối với học sinh lớp 12 và sinh viên năm cuối

a) Học sinh lớp 12 thực hiện thu 09 tháng (01/01/2019 đến 30/9/2019).

b) Sinh viên năm cuối thẻ có giá trị từ ngày 01/01/2019 đến ngày cuối cùng của tháng kết thúc năm học đó (theo kế hoạch đào tạo của từng trường).

Mức đóng tiền BHYT của điểm (a,b): $1.390.000 \text{ đồng} \times 4,5\% \times \text{số tháng tương ứng giá trị sử dụng ghi trên thẻ BHYT}$. Trong đó:

Học sinh, sinh viên đóng 70% trên tổng số tiền phải đóng;
Ngân sách Nhà nước hỗ trợ 30% trên tổng số tiền phải đóng
Nhà trường lập danh sách và nộp tiền trước 15/12/2018.

2.4. Đối với HSSV con thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến nhiệm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 60% trở xuống; HSSV con gia đình đông con và gặp nhiều khó khăn về kinh tế được hỗ trợ đóng BHYT theo quy định tại điểm 4,5 Điều 2 Nghị quyết số 58/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của Hội đồng nhân tỉnh Quảng Ngãi như sau:

a) Học sinh, sinh viên con thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến nhiệm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 60% trở xuống ngân sách tỉnh hỗ trợ 30% trên tổng số tiền phải đóng: 1.390.000 đồng x 4,5% x số tháng tương ứng giá trị sử dụng ghi trên thẻ BHYT. Trong đó:

- Học sinh, sinh viên đóng 40% trên tổng số tiền phải đóng;
- Ngân sách Nhà nước hỗ trợ 30% trên tổng số tiền phải đóng;
- Ngân sách tỉnh hỗ trợ 30% trên tổng số tiền phải đóng.

b) Học sinh, sinh viên con gia đình đông con và gặp nhiều khó khăn về kinh tế Ngân sách tỉnh hỗ trợ 20% trên tổng số tiền phải đóng: 1.390.000 đồng x 4,5% x số tháng tương ứng giá trị sử dụng ghi trên thẻ BHYT. Trong đó:

- Học sinh, sinh viên đóng 50% trên tổng số tiền phải đóng;
- Ngân sách Nhà nước hỗ trợ 30% trên tổng số tiền phải đóng;
- Ngân sách tỉnh hỗ trợ 20% trên tổng số tiền phải đóng.

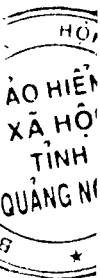
3. Một số điểm lưu ý

- Nhà trường có trách nhiệm lập danh sách HSSV tham gia BHYT theo từng lớp học và tổ chức thu tiền chuyển nộp cho cơ quan BHXH trên địa bàn (theo mẫu D03-TS đính kèm).

- Đối với HSSV đã được cấp thẻ BHYT bắt buộc theo các nhóm đối tượng khác như: Lưu học sinh, thân nhân các đối tượng theo quy định của Pháp luật: Sĩ quan quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Cơ yếu, người có công với cách mạng, HSSV thuộc hộ nghèo,..thì không phải tham gia BHYT HSSV, nhưng nhà trường lập danh sách riêng thẻ BHYT còn giá trị sử dụng để làm cơ sở xác định kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu và làm cơ sở đánh giá tỷ lệ HSSV tham gia BHYT để xem xét thi đua hàng năm.

- Trường hợp tham gia BHYT lần đầu hoặc tham gia BHYT không liên tục từ 03 tháng trở lên trong năm tài chính thì thẻ có giá trị KCB sau 30 ngày kể từ ngày đóng BHYT.

- Đối với HSSV thuộc hộ cận nghèo được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong năm tài chính, thì đăng ký tham gia BHYT tại địa phương nơi cư trú.



- Đối với đối tượng HSSV là con gia đình đông con và gặp nhiều khó khăn về kinh tế được hỗ trợ thêm 20% mức đóng BHYT từ ngân sách tỉnh là những gia đình có từ 03 con trở lên và gặp rủi ro về kinh tế như: Chịu thiệt hại nặng về các tài sản chủ yếu về nhà ở, công cụ sản xuất, mất đất sản xuất, mất mùa, dịch bệnh do thiên tai gây ra trong năm và phải được xác nhận của chính quyền địa phương.

- Cấp thẻ BHYT năm học 2019: Đối với HSSV đã cấp thẻ BHYT năm học 2017-2018 theo quy định tại Quyết định 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam, năm học 2018-2019 tiếp tục tham gia không thực hiện in, cấp thẻ mới mà tiếp tục sử dụng thẻ BHYT năm học 2017-2018 để KCB. Trường hợp HSSV tham gia BHYT lần đầu hoặc có thay đổi thông tin về nhân thân, mã quyền lợi KCB... thì lập Tờ khai (Mẫu TK1-TS) gửi cơ quan BHXH thông qua Nhà trường để in, cấp thẻ mới theo quy định.

II. PHẠM VI, QUYỀN LỢI BHYT

1. Phạm vi BHYT HSSV

Chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh (KCB) nội trú, ngoại trú, phục hồi chức năng, tai nạn giao thông.

2. Quyền lợi của HSSV khi tham gia BHYT

Thực hiện theo Điều 22 của Luật BHYT và Điều 4 Chương II Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ.

3. Nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu

HSSV đăng ký KCB ban đầu tại các bệnh viện tuyến huyện, thành phố và tương đương trở xuống, theo quy định tại Điều 26 Luật BHYT và Thông tư số 40/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015 của Bộ Y tế quy định đăng ký khám bệnh, chữa bệnh BHYT ban đầu và chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh BHYT.

4. Chi chăm sóc sức khỏe ban đầu (CSSKBĐ) cho HSSV

Điều kiện trích kinh phí CSSKBĐ: theo quy định tại khoản 1, Điều 18 Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính.

Kinh phí CSSK BĐ: Tổng số tiền chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HSSV = Tổng số tiền đóng BHYT (kể cả HSSV tham gia BHYT theo các nhóm đối tượng khác) x 7%; Số tiền được trích nhà trường thực hiện chi và quyết toán theo quy định tại Khoản 2, Điều 18 Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014.

5. Mức chi thù lao thu BHYT HSSV

Năm học 2018-2019, mức chi thù lao tính bằng 4% trên tổng số tiền thu được của HSSV phần tự đóng (không tính phần ngân sách nhà nước hỗ trợ

đóng và HSSV tham gia ở nhóm đối tượng khác). Căn cứ vào đóng góp của giáo viên, cộng tác viên và quản lý của nhà trường, Ban giám hiệu nhà trường quyết định mức chi phù hợp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ quan BHXH huyện, thành phố

- Tham mưu UBND huyện, thành phố chỉ đạo thực hiện BHYT HSSV trên địa bàn.

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố, các trường học, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chính sách BHYT.

- Phối hợp với cơ sở khám chữa bệnh đảm bảo quyền lợi KCB cho HSSV tham gia BHYT theo quy định của Luật BHYT.

- Cung cấp đầy đủ các biểu mẫu, hướng dẫn cụ thể các trường nhập dữ liệu, thu tiền và sử dụng thẻ BHYT để KCB đúng qui định.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường học thông báo chủ trương của tỉnh hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng HSSV theo Nghị quyết số 58/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và không thực hiện in, cấp thẻ mới nêu ở phần lưu ý trong công văn này cho phụ huynh, học sinh biết; tham mưu cho UBND huyện, thành phố tổ chức tổng kết khen thưởng cho tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác BHYT HSSV năm học 2017 - 2018 trong tháng 11 năm 2018 và triển khai nhiệm vụ BHYT cho năm học 2018 - 2019.

2. Phòng Giáo dục và đào tạo

- Phối hợp với BHXH các huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền công tác BHYT HSSV trên địa bàn.

- Chỉ đạo các đơn vị trường học trực thuộc thực hiện tốt công tác BHYT HSSV nói chung và công tác BHYT học đường nói riêng. Phần đầu đạt 100% số HSSV toàn trường tham gia BHYT.

- Giao nhiệm vụ, chỉ tiêu cho các đơn vị trường học vận động 100% HSSV tham gia BHYT (trừ số HSSV đã có thẻ BHYT) và đưa tiêu chí về tỷ lệ tham gia BHYT là một trong các tiêu chí đánh giá phân loại tổ chức cơ sở Đảng của các Phòng giáo dục và Đào tạo, các trường trực thuộc, mức độ hoàn thành nhiệm vụ; Phân công giáo viên chủ nhiệm tuyên truyền cho phụ huynh, học sinh thấy được quyền lợi từ chính sách BHYT; phát động phong trào tương trợ học sinh, vận động hỗ trợ mua thẻ BHYT tặng bạn và học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

3. Các đơn vị giáo dục trên địa bàn tỉnh

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan BHXH đẩy mạnh công tác tuyên truyền Luật BHYT để phụ huynh biết và có trách nhiệm bắt buộc tham gia BHYT ở



trường học; tăng cường và có biện pháp vận động HSSV tham gia đóng nộp tiền BHYT đầy đủ, đúng thời gian quy định, phấn đấu đạt 100% số HSSV toàn trường tham gia BHYT.

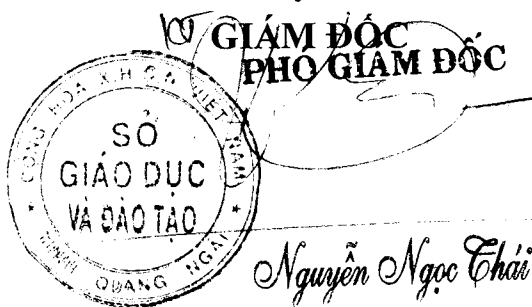
- Định hướng cho HSSV đăng ký KCB ban đầu đảm bảo thuận lợi cho công tác KCB. Thực hiện kê khai, thu tiền, lập danh sách và nộp cho cơ quan BHXH theo hướng dẫn tại văn bản này.

- Tiếp nhận kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu do cơ quan BHXH cấp, quản lý, sử dụng và quyết toán kịp thời, đúng quy định hiện hành Nhà nước.

Để thực hiện tốt Luật bảo hiểm y tế; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 02/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện chính sách Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế; Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu thực hiện bảo hiểm y tế giai đoạn 2016 -2020; Chương trình hành động số 35-CTr/TU ngày 01/3/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị, Sở Giáo dục và Đào tạo - Bảo hiểm xã hội tỉnh đề nghị UBND các huyện, thành phố quan tâm chỉ đạo cho các phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị giáo dục triển khai thực hiện công tác BHYT HSSV năm học 2018 - 2019 đạt kết quả.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc cần báo cáo về ngành chủ quản để thống nhất chỉ đạo./.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



BHXH TỈNH QUẢNG NGÃI



Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (để báo cáo);
- UBND các huyện, thành phố (để phối hợp);
- Giám đốc, các PGĐ Sở GD&ĐT;
- Giám đốc, các PGĐ BHXH tỉnh;
- Phòng GDĐT các huyện, thành phố;
- BHXH các huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT;
- Các trường ĐH, CĐ, THCN và Dạy nghề trên địa bàn tỉnh;
- Website Sở GD&ĐT và BHXH tỉnh;
- Lưu VT Sở GD&ĐT, BHXH tỉnh.

Tên đơn vị:
 Mã đơn vị:
 Địa chỉ:

DANH SÁCH NGƯỜI CHỈ THAM GIA BHYT
 Số:..... tháng năm

Mẫu D03-TS
 (Ban hành kèm theo QĐ số 595/QĐ-BHXH
 ngày 14/04/2017 của BHXH Việt Nam)

Lương cơ sở: đồng

Đối tượng tham gia

STT	Họ và tên	Mã số BHXH	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi đăng ký KCB ban đầu	Biên lai, ngày tham gia		Tiền lương, trợ cấp hoặc số tiền đóng	Tỷ lệ NS hỗ trợ (%)	Thời hạn sử dụng thẻ		Ghi chú
						Số	Ngày			Số tháng	Từ ngày	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Tăng											
I.1	Người tham gia											
I.2	Tiền lương											
	Cộng tăng											
II	Giảm											
II.1	Người tham gia											
II.2	Tiền lương											
	Cộng giảm											

Tổng số thẻ BHYT đề nghị cấp:

....., ngàytháng.....năm.....
UBND xã/Đại lý thu/ Nhà trường
 (kỳ, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngàytháng.....năm.....
Cơ quan BHXH
 (kỳ, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngàytháng.....năm.....
Cơ quan quản lý đối tượng
 (kỳ, ghi rõ họ tên và đóng dấu)